TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN AN LÃO** **THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 41/2022/HNGĐ-ST
Ngày 15-8-2022
V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN AN LÃO, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Nguyễn Văn Hải

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Phạm Thị Vĩnh;

Bà Bùi Thu Lan.

- Thư ký phiên toà: Ông Lương Đăng Bùi - Thư ký Toà án nhân dân huyện An Lão, thành phố Hải Phòng.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện An Lão, thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa: Bà Trương Thị Thu Hà - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 8 năm 2022 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện An Lão, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 38/2022/TLST-HNGĐ ngày 01 tháng 4 năm 2022 về việc "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 608/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 18 tháng 7 năm 2022; Quyết định hoãn phiên tòa số 687/2022/QĐST-HNGĐ ngày 08 tháng 8 năm 2022 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Chị Trần Thị P, nơi cư trú: Thôn K, xã C, huyện A, thành phố Hải Phòng, vắng mặt tại phiên toà.

- *Bị đơn*: Anh Vũ Thanh T, nơi cư trú: Thôn K, xã C, huyện A, thành phố Hải Phòng, vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 07 tháng 3 năm 2022, bản tự khai và tại phiên tòa hôm nay, nguyên đơn chị Trần Thị P trình bày:

Chị Trần Thị P và anh Vũ Thanh T kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã C, huyện A, thành phố Hải Phòng vào

ngày 09 tháng 10 năm 2012. Quá trình chung sống vợ chồng hòa thuẫn khoảng 1 năm sau đó xảy ra mâu thuẫn nguyên nhân là do vợ chồng bất đồng về quan điểm sống, không có sự tin tưởng và nghi ngờ không chung thủy dẫn đến vợ chồng thường xuyên xảy ra cãi nhau ảnh hưởng đến gia đình, con cái. Hai vợ chồng sống ly thân không quan tâm lẫn nhau. Xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, không có khả năng đoàn tụ nên chị P đề nghị Tòa án giải quyết được ly hôn anh T. Về con chung: Chị P và anh T có 01 con chung là Vũ Anh T, sinh ngày 30 tháng 6 năm 2013. Hiện chị P đang nuôi dưỡng nên chị P đề nghị được tiếp tục nuôi con và không yêu cầu anh T phải cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung vợ chồng: Chị P không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn anh Vũ Thanh T mặc dù đã được tòa án đã tống đạt hợp lệ thông báo thụ lý vụ án, giấy triệu tập đến tòa án để trình bày ý kiến của mình về vụ án nhưng anh Vũ Thanh T không đến tòa án nên không có lời khai.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện An Lão, thành phố Hải Phòng tại phiên tòa phát biểu ý kiến như sau:

- Về việc tuân theo pháp luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã đảm bảo đúng quy định của pháp luật. Nguyên đơn là chị P đã thực hiện đúng các quyền và nghĩa vụ của mình quy định tại Điều 70, Điều 71 của Bộ luật Tố tụng dân sự, bị đơn anh T không đến tham gia phiên tòa không có lý do là chưa chấp hành quy định tại Điều 70, Điều 72 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về đường lối giải quyết vụ án: Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 228, Điều 235, Điều 271 và khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự, xử cho chị P được ly hôn anh T; về con chung: Đề nghị Hội đồng xét xử giao con Vũ Anh T, sinh ngày 30 tháng 6 năm 2013 cho chị P nuôi dưỡng đến khi con trưởng thành đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật. Tạm hoãn việc anh T cấp dưỡng nuôi con; về tài sản chung vợ chồng: Chị P không yêu cầu giải quyết nên đề nghị không xem xét giải quyết; về án phí: Chị P phải nộp án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về thẩm quyền giải quyết vụ án*: Chị P có đơn xin ly hôn với anh T, nơi cư trú: Thôn K, xã C, huyện A, thành phố Hải Phòng. Xét đây là tranh chấp về hôn nhân và gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện An Lão,

thành phố Hải Phòng theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] *Về việc vắng mặt của đương sự*: Nguyên đơn chị P vắng mặt tại phiên toà và có đơn đề nghị tòa án xét xử vắng mặt; bị đơn anh T đã được tòa án tống đạt hợp lệ nhưng vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai không có lý do. Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt chị P và anh T.

[2] *Về quan hệ hôn nhân*: Chị P và anh T kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã C, huyện An Lão, thành phố Hải Phòng vào ngày 09 tháng 10 năm 2012 là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống vợ chồng có phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân là do bất đồng quan điểm sống, nghi ngờ lẫn nhau không chung thủy, vợ chồng thường hay xảy ra cãi nhau dẫn đến cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc. Chị P và anh T ly thân không còn quan tâm đến cuộc sống chung. Xét thấy mâu thuẫn giữa chị P và anh T đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, chị P có đơn xin ly hôn với anh T là có căn cứ và phù hợp với quy định tại Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình nên chấp nhận.

[3] *Về con chung*: Chị P và anh T có 01 con chung là Vũ Anh T, sinh ngày 30 tháng 6 năm 2013. Nguyện vọng của chị P đề nghị được nuôi con. Xét chị P đang trực tiếp nuôi con, cháu Vũ Anh T trên 7 tuổi có nguyện vọng được ở với mẹ. Do vậy cần giao con Vũ Anh T cho chị P nuôi con, chị P không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con nên tạm hoãn việc anh T cấp dưỡng nuôi con là có căn cứ và phù hợp với Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 .

[4] *Về tài sản chung*: Chị P không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] *Về án phí*: Chị P phải nộp án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 19, Điều 51, Điều 53, Điều 56, Điều 57, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình.

Căn cứ điểm a khoản 5, khoản 10 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc

hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Trần Thị P.

1. Cho chị Trần Thị P và anh Vũ Thanh T được ly hôn.

2. Về con chung: Giao con Vũ Anh T, sinh ngày 30 tháng 6 năm 2013 cho chị Trần Thị P nuôi dưỡng đến khi con đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật. Tạm hoãn việc anh Vũ Thanh T cấp dưỡng nuôi con.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Về án phí: Chị Trần Thị P phải nộp 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị Trần Thị P đã nộp là 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0001185 ngày 01 tháng 4 năm 2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện An Lão, thành phố Hải Phòng. Chị Trần Thị P đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo bản án: Chị Trần Thị P và anh Vũ Thanh T có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết công khai theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Trường hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TANDTP Hải Phòng;
- VKSND huyện An Lão;
- Chi cục THADS huyện An Lão;
- Các đương sự;
- UBND xã C
- Lưu: Hồ sơ, HCTP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Văn Hải

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ *(ký tên, ghi rõ họ tên)*	**THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA** *(ký tên, ghi rõ họ tên, đóng dấu)*